

NGHỊ QUYẾT
Về mức giá đất tại các huyện và thành phố Buôn Ma Thuột

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮKLẮK
KHOÁ VII - KỲ HỌP THỨ VII

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 188/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 của Chính phủ, Thông tư số 114/2004/TT-BTC ngày 26/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn phương pháp xác định giá đất và khung giá các loại đất;

Xét Tờ trình số 116/TTr-UBND ngày 24/11/2006 của UBND tỉnh về đề nghị thông qua giá đất tại các huyện, thành phố kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2007; Báo cáo thẩm tra số 158/BC-KTNS ngày 08/12/2006 của Ban Kinh tế và Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến của các vị đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Tán thành thông qua mức giá các loại đất của 12 huyện và thành phố Buôn Ma Thuột, công bố ngày 01/01/2007, như sau:

1. Giá đất ở tại đô thị và nông thôn như 13 bản phụ lục kèm theo.
2. Giá đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp tại đô thị và nông thôn: Tính bằng 70% so với giá đất ở tại vị trí liền kề được quy định tại Khoản 1 Điều này.
3. Giá đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp tại khu Công nghiệp Hoà Phú, thành phố Buôn Ma Thuột: 400.000đồng/m², Cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp thành phố Buôn Ma Thuột: 550.000đồng/m², Cụm công nghiệp EaĐar, huyện EaKar: 250.000đồng/m², Cụm công nghiệp Buôn Hồ, huyện Krông Buk: 250.000đồng/m².
4. Giá đất nông nghiệp trồng cây lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản, đất lâm nghiệp:
 - 4.1. Giá đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hàng năm có mức giá từ 1.400đồng/m² đến 9.000đồng/m² tương ứng với từng hạng đất theo quy định. Giá đất nông nghiệp nằm xen kẽ khu dân cư đô thị và nông thôn nhưng không được quy hoạch là đất ở hoặc đất phi nông nghiệp khác, đất vườn nằm xen kẽ khu vực đất ở tại nông thôn được tính bằng 2 lần so với mức giá đất trồng cây lâu năm hạng cao nhất cùng vùng do UBND tỉnh quy định. Giá đất nông nghiệp trồng cây lâu năm, cây hàng năm chưa được chuyển mục đích sử dụng đất tại 13 phường thuộc thành

phố Buôn Ma Thuột, thị trấn các huyện đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch là đất phi nông nghiệp, đã và triển khai thực hiện quy hoạch trong năm 2007 được tính bằng 4 lần so với giá đất nông nghiệp cùng hạng trên địa bàn.

4.2. Giá đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản có mức giá từ 2.000đồng/m² đến 5.000đồng/m² tương ứng với từng loại đất. Đối với đất là ao, hồ nằm xen kẽ nằm trong khu vực đất ở tại đô thị và nông thôn nhưng không được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đất ở thì giá đất được tính bằng 1,5 lần so với mức giá đất trồng cây lâu năm hạng cao nhất cùng vùng do UBND tỉnh quy định.

4.3. Giá đất lâm nghiệp có mức giá từ 800đồng/m² đến 3.000đồng/m² tương ứng với từng loại đất; Đối với đất lâm nghiệp tại các phường thuộc thành phố Buôn Ma Thuột, thị trấn các huyện được tính bằng 1,5 lần mức giá tương ứng với từng loại đất.

Điều 2: Căn cứ Nghị quyết này, UBND tỉnh ban hành Quyết định về mức giá cụ thể các loại đất áp dụng trên địa bàn toàn tỉnh và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và các đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua và thay thế Nghị quyết số 10/2006/NQ-HĐND ngày 13/01/2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá VII - kỳ họp thứ 5 về giá đất tại các huyện và thành phố Buôn Ma Thuột công bố ngày 01/01/2006.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khoá VII - kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/12/2006 ./.

Nơi nhận: *U. Zuylen*

- Như điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Vụ pháp chế, Cục QL giá (Bộ Tài chính);
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Báo Đắk Lắk; Đài PTTH tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu VT, TH.



CHỦ TỊCH

Niê Thuật